TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƠN TRẠCH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2023/HS-ST.
Ngày: 07-6-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thanh Phương.

2. Bà Lê Thị Kim Xuyến.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu**.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 28/9/1997. Tại K. Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn T, xã V, huyện V1, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã L, huyện L1, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Hùng S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba anh em; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Đặng Tuấn L2, sinh năm 1992, có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 04/11/2022 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ (do đang mang thai). Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 166/HSST-LCĐKNCT ngày 04/4/2023 của TAND huyện Nhơn Trạch.

(Bị cáo tại ngoại có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 31/10/2022, M (chưa rõ lai lịch) giao cho H 03 gói ma túy kêu H mang đến khu vực đình Ô thuộc ấp B, xã P1, huyện N, tỉnh Đ bán cho 01 nam giới chưa rõ lai lịch, với giá 2.700.000 đồng, M sẽ trả công cho H 150.000 đồng. H đồng ý và nhận 03 gói ma túy của M đi bán. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, H

mang 03 gói ma túy đến đình Ô chờ giao bán ma túy thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 2327/KL-KTHS ngày 07/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

+ Mẫu 03 (ba) viên nén hình tròn màu xám (Kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1786 gam, loại: MDMA.

+ Mẫu tinh thể màu trắng (Kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,7662 gam, loại: Ketamine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M1= 1,0356 gam; M2= 0,7514 gam.

* Vật chứng vụ án:

- 01 túi zip bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn màu xám, kích thước 6 cm x 3 cm (Đã được niêm phong, ký hiệu M1).

- 02 túi zip bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, kích thước 2 cm x 2 cm (Đã được niêm phong, ký hiệu M2).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 60C1-763.68 là tài sản thuộc quyền sở hữu của H, H sử dụng xe làm phương tiện giao bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số máy: MN4M2VN/A, số Sê-ri: C38T1EMHFY7, số IMEI: 355350080385172, kèm sim số 0938664902 là công cụ mà H sử dụng vào việc phạm tội.

Trước Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 56/CT-VKSNT ngày 8/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên có quan điểm giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo vì nhận thấy bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tuổi, có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng và bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp người phạm tội là phụ nữ có thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt nên được áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt trong khi xét xử.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 15, 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo H mức án từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù".

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2327/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ Sim số 0938664902.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 60C1-763.68 là phương tiện mà H sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số máy: MN4M2VN/A, số Sê-ri: C38T1EMHFY7, số IMEI: 355350080385172 là công cụ mà H sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với người đàn ông tên M đã có hành vi đưa ma túy cho H giao bán cho một người người đàn ông để nhận tiền công, hiện chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng; bị cáo không tranh luận, bào chữa về hành vi của mình; bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội trở về chăm sóc con nhỏ, tái hòa nhập cộng đồng và làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tình tiết, vật chứng, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 31/10/2022, tại ấp B, xã P1, huyện N, tỉnh Đ, Lê Thị Mỹ H mang 1,1786 gam ma túy, loại MDMA và 0,7662 gam ma túy, loại Ketamine giao bán theo yêu cầu của người đàn ông tên M (chưa rõ lai lịch) để nhận tiền công 150.000 đồng, nhưng chưa bán được thì bị bắt quả tang.

Bản thân bị cáo nhận thức được việc mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành. Bị cáo đã vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác, mà biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của người đó, tức là vận chuyển chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác theo yêu cầu của người đàn ông tên M (hiện chưa rõ lai lịch). Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Mỹ H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo: Bị cáo khai vì để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây thiệt hại đến sức khỏe, sự phát triển bình thường của con người do tác hại, mặt trái của ma túy mà bị cáo đều nhận thức được.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc trường hợp người phạm tội là phụ nữ có thai được xem xét áp dụng điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt theo quy định tại các điều 15, 57 Bộ luật hình sự. Tất cả các tình tiết trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt tương xứng cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng pháp luật của Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo nhận thức, cải tạo, giáo dục trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội, bên cạnh sự răn đe và phòng ngừa chung của chính sách pháp luật hình sự.

[3] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2327/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ Sim số 0938664902.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 60C1-763.68 là phương tiện mà H sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số máy: MN4M2VN/A, số Sê-ri: C38T1EMHFY7, số IMEI: 355350080385172 là công cụ mà Hạnh sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên M đã có hành vi đưa ma túy cho H giao bán cho một người người đàn ông để nhận tiền công, hiện chưa rõ nhân thân

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý sau.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 15, 57 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tuyên bố bị cáo **Lê Thị Mỹ H** phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Mỹ H 02 (hai) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 31/10/2022 đến ngày 04/11/2022.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ lượng ma túy còn lại sau giám định (được niêm phong số 2327/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai).

+ Sim số 0938664902.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision màu đỏ, biển kiểm soát 60C1-763.68 là phương tiện mà H sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng có số máy: MN4M2VN/A, số Sê-ri: C38T1EMHFY7, số IMEI: 355350080385172 là công cụ mà H sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch).

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Nhơn Trạch;
- Công an H. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS H. Nhơn Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hường